

Số: 14208 /BTC-TTr

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2012

V/v báo cáo kết quả thực hiện
các kiến nghị của cơ quan kiểm
toán, thanh tra đối với báo cáo
quyết toán NSNN năm 2010

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị được thanh tra, kiểm toán.

Ngày 21/6/2012, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 25/2012/QH13 phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2010; trong đó giao Chính phủ:

“... Chỉ đạo các cơ quan trung ương, địa phương và đơn vị xem xét, khắc phục những tồn tại đã được nêu trong Báo cáo thẩm tra số 534/BC-UBTCNS13 ngày 08/5/2012 của Ủy ban Tài chính – Ngân sách, kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra và của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo kiểm toán số 93/BC-KTNN ngày 10/5/2012; Kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm, kịp thời các sai phạm trong quản lý, điều hành ngân sách và báo cáo kết quả với Quốc hội khi trình Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2011”.

Nhằm thực hiện nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết nêu trên và Chỉ thị số 33/2008/CT-TTg ngày 20/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ về “thực hiện nghiêm các chính sách tài khoá và thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra”; Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc và cấp dưới, các đơn vị được thanh tra, kiểm toán triển khai thực hiện các kiến nghị của cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước đối với báo cáo quyết toán ngân sách Nhà nước (NSNN) năm 2010 với các nội dung sau:

1. Đối với việc xử lý về tài chính - ngân sách đã được các cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị:

- Cần tập trung chỉ đạo khẩn trương xử lý dứt điểm các vi phạm, tồn tại về quản lý tài chính – ngân sách và quản lý tài sản của Nhà nước đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị đối với quyết toán ngân sách năm 2010 và thu nộp đầy đủ vào NSNN đối với các khoản chi sai

chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Các cơ quan có thẩm quyền khi duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách lưu ý đôn đốc, xử lý những kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán đối với quyết toán ngân sách nhà nước các năm trước và đối với quyết toán NSNN năm 2010 (*Biểu số 04 đính kèm*) chưa thực hiện hoặc mới thực hiện được một phần; các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải nêu rõ lý do, biện pháp và thời hạn xử lý dứt điểm.

2. Đối với kiến nghị về cơ chế chính sách thuộc lĩnh vực tài chính: Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành theo đúng các quy định của pháp luật đối với các cơ chế, chính sách quản lý tài chính ngân sách không còn phù hợp thực tiễn; bãi bỏ các cơ chế, chính sách ban hành trái thẩm quyền hoặc trái với quy định của pháp luật theo kết luận đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị đối với quyết toán ngân sách năm 2010 (*Biểu số 03 đính kèm*).

3. Báo cáo kết quả xử lý các vi phạm về tài chính - ngân sách năm 2010 bao gồm cả kiến nghị rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách quản lý tài chính - ngân sách, gửi Bộ Tài chính (*theo mẫu biểu số 01, 02 đính kèm*) trước ngày 15/11/2012, đồng thời gửi kèm cả các văn bản đã được sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách theo đúng kết luận của cơ quan kiểm toán để Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ và Quốc hội.

Trong quá trình thực hiện các kiến nghị của KTNN đối với quyết toán NSNN năm 2010 bao gồm cả các kiến nghị rà soát, sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ cơ chế, chính sách quản lý tài chính ngân sách (*Biểu số 03 và 04 đính kèm*), các đơn vị được kiểm toán tiếp tục rà soát số kiến nghị. Những nội dung đơn vị chưa thống nhất với kiến nghị của KTNN, đề nghị tiếp tục có báo cáo giải trình cụ thể gửi Bộ Tài chính và cơ quan Kiểm toán Nhà nước trước ngày 15/11/2012.

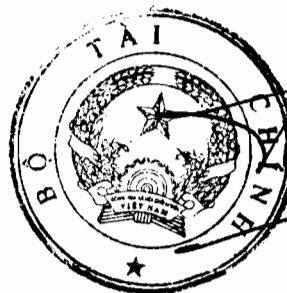
Trường hợp các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương chưa gửi các báo cáo theo quy định nêu trên, Bộ Tài chính sẽ yêu cầu Kho bạc nhà nước tạm dừng việc rút kinh phí chi thường xuyên khối văn phòng đối với Bộ, cơ quan Trung ương; tạm dừng việc rút số bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương tương ứng với số kinh phí sai phạm của cơ quan thanh tra, kiểm toán kiến nghị theo qui định tại Khoản 2 Điều 60 Luật Ngân sách nhà nước và Khoản 2 Điều 62 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ cho đến khi nhận được báo cáo của đơn vị báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc chấp hành các kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, KTNN đối với Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương.

Đề nghị các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và cấp dưới, các đơn vị được thanh tra, kiểm toán triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo TTCP);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Đoàn ĐBQH các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- UBND các tỉnh, thành phố được kiểm toán;
- Sở TC, Cục Thuế, Hải quan, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị được thanh tra, kiểm toán;
- Các đơn vị thuộc BTC;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai

BÁO CÁO KẾT QUẢ XỬ LÝ CÁC VI PHẠM THEO KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ CỦA CƠ QUAN THANH TRA, KIỂM TRA, KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI NS NĂM ...
 (Ban hành kèm theo công văn số /BTC-TTr ngày tháng năm 2012 của Bộ Tài chính)

I VỀ SỐ LIỆU

STT	Nội dung	Số kiến nghị của		Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị đã thống nhất thực hiện		Tỷ lệ thực hiện		Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị chưa thực hiện		Nguyên nhân		Số kiến nghị chưa chính xác, chưa phù hợp quy định pháp luật đơn vị chưa thống nhất, đang tiếp tục giải trình		Lý do kiến nghị chính xác, chưa phù hợp quy định pháp luật	
		Thanh tra	Kiểm toán NN	Thanh tra	Kiểm toán NN	Thanh tra	KTNN	Thanh tra	Kiểm toán NN	Thanh tra	KTNN	Thanh tra	Kiểm toán nhà nước	Thanh tra	Kiểm toán NN
A	B	1	2	3	4							5	6	7	8
	TỔNG SỐ														
1	Các khoản thu phải nộp ngân sách: Chi tiết:														
2	Các khoản ghi thu, ghi chi vào ngân sách: Chi tiết:														
3	Số chi sai chế độ phải xuất toán:														
a	Nộp trả ngân sách: Trong đó: - Xây dựng cơ bản: Chi tiết... - Chi thường xuyên: Chi tiết...														
b	Cơ quan tài chính giám chi, giám thanh toán: Trong đó: - Xây dựng cơ bản: Chi tiết... - Chi thường xuyên: Chi tiết...														
4	Quyết toán vào ngân sách năm sau: Trong đó: - Xây dựng cơ bản: Chi tiết... - Chi thường xuyên: Chi tiết...														

(Ghi chú: Chi tiết theo từng nội dung cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra kiến nghị.)

II VỀ GIẢI TRÌNH

Giải trình rõ lý do, nguyên nhân từng nội dung, số liệu chưa thống nhất với kiến nghị của cơ quan thanh tra, KTNN

....., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN (CHỦ TỊCH UBND)
 (Ký tên và đóng dấu)

**KẾT QUẢ XỬ LÝ VỀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH DO CƠ QUAN THANH TRA, KIỂM TRA, KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KIẾN NGHỊ
ĐỐI VỚI NIÊN ĐỘ NSNN NĂM ...**

(Ban hành kèm theo công văn số /BTC-TTr ngày tháng năm 2012 của Bộ Tài chính)

STT	Văn bản kiến nghị		Đã tiếp thu, xử lý (nêu rõ nội dung, hình thức, số văn bản huỷ bỏ, sửa đổi, bổ sung)	Chưa thực hiện (nguyên nhân, thời hạn dự kiến thực hiện)
	Số, ngày tháng năm	Nội dung		

Ngàythángnăm....

Thủ trưởng đơn vị (Chủ tịch UBND tỉnh, TP)

**DANH MỤC VĂN BẢN KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC HUỖY BỎ
THEO KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC NĂM 2011 NIÊN ĐỘ KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH 2010**

STT	Tên đơn vị được kiểm toán	Số lượng văn bản	Tên đơn vị được kiến nghị về văn bản	Nội dung kiến nghị
I. Văn bản sửa đổi, bổ sung				
1	Bộ Thông tin & Truyền thông	02 Nghị định	Bộ Tài chính	Bộ Tài chính phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP quy định về thu, nộp phí, lệ phí bằng ngoại tệ, mở tài khoản tại KBNN nhằm tăng cường công tác quản lý giám sát.
2	Chuyên đề quản lý và sử dụng kinh phí sửa chữa duy tu bảo dưỡng đường bộ, đường sắt trong 3 năm từ 2008 - 2010 tại Bộ Giao thông vận tải.	01 Thông tư	Tổng cục đường bộ Việt Nam	- Nghiên cứu, chỉnh sửa bổ sung Thông tư liên tịch số 10/2008/TTLT/BTC-BGTVT ngày 31/1/2008 về việc hướng dẫn chế độ quản lý, thanh toán, quyết toán kinh phí sự nghiệp quản lý, bảo trì đường bộ trong đó quy định rõ tiêu chí để phân loại công trình sửa chữa vừa, công trình lớn nhằm tăng cường công tác quản lý trình tự đầu tư lập báo cáo quyết toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán các công trình sửa chữa định kỳ hoàn thành.
		01 Quyết định	Tổng cục đường bộ Việt Nam	- Nghiên cứu trình Bộ Giao thông Vận tải sớm sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3479/QĐ-BGTVT ngày 19/10/2001 của Bộ GTVT về việc ban hành định mức bảo dưỡng thường xuyên đường bộ đã hạn chế yêu cầu hiện nay.
		01 Văn bản khác	Tổng công ty đường sắt Việt Nam	- Nghiên cứu trình Bộ Giao thông Vận tải ban hành chính thức thay cho các văn bản tạm thời hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật cho công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, sửa đổi định mức 78ĐM/ĐS ngày 05/3/1988 của ĐSVN.

3	Chương trình mục tiêu quốc gia dân số và kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2006-2010	01 Thông tư	- Bộ Y tế - Bộ Tài chính	<p>- Bộ Y tế: Phối kết hợp với Bộ Tài chính sớm sửa đổi một số nội dung chi quy định tại Thông tư liên tịch số 32/2008/TTLT-BTC-BYT ngày 17/4/2008 của Bộ Tài chính và Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2006-2010 do trong quá trình áp dụng còn có bất cập; đồng thời nâng mức chi thù lao cho cộng tác viên và có hướng dẫn, quy định rõ hơn quyền lợi đối với các cộng tác viên phụ trách nhiều hơn 150 hộ gia đình; chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu thống nhất xây dựng các mô hình điểm phù hợp với vùng, miền tạo cơ sở cho các đơn vị triển khai thực hiện.</p> <p>- Bộ Tài chính: Chủ trì phối hợp với Bộ Y tế sửa đổi phần III gồm các điểm c, khoản 4; điểm h, mục 2; khoản b, mục 3; khoản a, mục 5; điểm đ, khoản 1 tại Thông tư liên tịch số 32/2008/TTLT-BTC-BYT ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Bộ Tài chính và Bộ Y tế về việc hướng dẫn và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình.</p>
		01 Quyết định.	Bộ Y tế	- Chính sửa, bổ sung Quyết định số 199/QĐ-BYT về các quy định đối với kho phương tiện tránh thai (PTTT) của Trung ương và bổ sung quy định tồn kho PTTT tiếp thị xã hội.
4	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)	01 Thông tư	Bộ Tài chính	- Bộ Tài chính: Phối hợp với VCCI sửa đổi Thông tư số 14/1999/TT-BTC ngày 3/02/1999 quy định chế độ quản lý tài chính đối với VCCI để xác định loại hình hoạt động của VCCI, định mức chi cho hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư, nội dung chi được hỗ trợ từ NSNN để phù hợp với đặc thù của VCCI và theo quy định của Luật NSNN, Luật Kế toán và các Luật thuế.
5	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	01 Thông tư	Bộ Tài chính	- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi Thông tư 111/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính để thông tư hướng dẫn phù hợp với Quy chế Quản lý tài chính của NHPT đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 44/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và đảm bảo số liệu NSNN cấp bù chênh lệch lãi

				suất là chính xác, đầy đủ để NHPT có đủ nguồn lực tài chính khi thực hiện nhiệm vụ TDDT và TDXK của Chính phủ giao.
6	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	03 Thông tư	Bộ Tài chính	<p>Sửa đổi, bổ sung các văn bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 134/2009/TT-BTC ngày 01/7/2009 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng kinh phí và lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sửa đổi, bổ sung các quy định, các loại lệ phí phải thu nộp NSNN. - Thông tư số 21/2004/TT-BTC ngày 24/3/2004 của Bộ Tài chính, quy định về mức thu phí đấu thầu cho phù hợp với thời điểm hiện tại và giảm tỷ lệ thanh toán cho ngân sách nhà nước. - Thông tư số 29/2010/TT-BTC ngày 04/3/2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với sở giao dịch chứng khoán, trung tâm lưu ký chứng khoán. Sửa đổi, bổ sung các quy định, như: Phân phối lợi nhuận sau thuế, quy định việc sử dụng lợi nhuận sau thuế, sau khi trích các quỹ theo quy định, số còn lại thực hiện đúng theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ.
		01 Quyết định	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung quy định về Hồ sơ đăng ký niêm yết của Quy chế niêm yết chứng khoán của Sở GDCK tại Điều 6 Quyết định 168/QĐ-SGDHCM ngày 07/12/2007 của Sở GDCK TP.HCM, không phù hợp quy định tại Điều 52 của Luật Chứng khoán.
7	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	01 Thông tư; 01 Quyết định; 02 Văn bản khác	- Bộ Công Thương; - Chính phủ	<p>Đối với Bộ Công Thương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét giá giao điện nội bộ tại Điều 7 “Giá bán buôn điện cho các Tổng công ty điện lực” của Thông tư số 08/2010/TT-BCT ngày 24/2/2010 của Bộ Công Thương về việc quy định về giá bán điện năm 2010 và hướng dẫn thực hiện nhằm đảm bảo cân đối hợp lý lợi nhuận giữa các khối phát điện, truyền tải điện và phân phối điện. <p>Đối với Chính phủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo Bộ Tài chính hướng dẫn Tập đoàn EVN rà soát, sửa đổi, bổ

				<p>sung Quy chế tài chính theo hướng: Các khoản thu liên quan về sản xuất kinh doanh điện như về công suất phản kháng, thu cho thuê cột điện, thu từ thanh lý, nhượng bán vật tư của sản xuất kinh doanh điện, lãi từ hoạt động tài chính, lãi từ hoạt động liên doanh liên kết và lãi sản xuất khác phải được hạch toán giảm giá thành điện nhưng có tính đến đặc thù của các đơn vị trong ngành điện và phù hợp với từng thời điểm cụ thể; chỉ đạo Tập đoàn EVN sửa đổi Quyết định số 323A/QĐ-EVN ngày 31/03/2010 về việc tăng giảm vốn giữa EVN Telecom với các Tổng công ty điện lực với số tiền 1.026 tỷ đồng chi phí thiết bị đầu cuối để đảm bảo đúng quy chế tài chính và công bằng giữa các bên tham gia kinh doanh viễn thông.</p> <p>- Chỉ đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, thẩm định lại Hệ thống Định mức lao động tổng hợp của Tập đoàn EVN ban hành năm 2008 cho phù hợp với tình hình thực tế sử dụng lao động tại Tập đoàn EVN.</p>
8	Chuyên đề quỹ bình ổn giá xăng dầu	02 Thông tư; 01 Hướng dẫn; 01 Văn bản khác	Bộ Tài chính	<p>- Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, sửa đổi bổ sung Điều 2 Thông tư 234/2009/TT-BTC ngày 09/12/2009 hướng dẫn cơ chế hình thành, quản lý và sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu đối với lượng xăng dầu thành phẩm bán cho các hoạt động khác trong doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đầu mỗi được trích lập và sử dụng Quỹ Bình ổn giá.</p> <p>- Đề nghị Bộ Tài chính xem xét lại cơ chế trích lập Quỹ BOG đối với doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu đầu mỗi khi bán xăng, dầu theo giá chỉ đạo của Nhà nước bị lỗ nhưng vẫn phải trích lập Quỹ Bình ổn giá.</p>
9	Vĩnh Long	01 Nghị quyết; 01 Quyết định	Hội đồng nhân dân, UBND Tỉnh	<p>Trình HĐND tỉnh điều chỉnh nội dung Nghị quyết số 125/NQ-HDND ngày 09/7/2010 của HĐND tỉnh và điều chỉnh lại nội dung quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 09/11/2010 của UBND Tỉnh đảm bảo sử dụng đúng nguồn kinh phí ngân sách để cấp vốn cho Quỹ Đầu tư phát triển.</p>
10	An Giang	01 Nghị quyết;	- Công ty TNHH	- Điều chỉnh nội dung ưu đãi về thuế TNDN của Công ty TNHH Một

		01 Văn bản khác	MTV Xây lắp An Giang - Ban Quản lý khu kinh tế An Giang	<p>thành viên Xây lắp An Giang cấp cho Dự án Đầu tư khai thác cát san lấp trên lòng Sông Tiền về thời gian miễn, giảm thuế sai quy định tại Nghị định số 24/2007/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.</p> <p>- Chỉ đạo Ban Quản lý khu kinh tế An Giang điều chỉnh hoặc thu hồi giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư đã cấp cho công ty TNHH Một thành viên Xây lắp An Giang đối với Dự án Trạm trộn bê tông nhựa nóng, Nhà máy sản xuất công bê tông ly tâm và sản xuất cọc bê tông ly tâm ứng lực sai quy định về việc miễn giảm thuế TNDN.</p>
11	Đài Tiếng nói Việt Nam	01 Quyết định	Đài Tiếng nói VN	Sửa đổi Quyết định số 903/QĐ-TNVN ngày 2/12/2003 của Tổng Giám đốc Đài TNVN về việc quy định chi trả thù lao quản lý nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh của Đài đảm bảo phù hợp với cơ chế quản lý tài chính hiện hành.
12	Gia Lai	01 Quyết định	UBND tỉnh	Báo cáo xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan đến định mức tưới cây cà phê vùng tây nguyên để sửa đổi nội dung tại tiết b điểm 1 điều 1 Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 07/5/2009 của UBND tỉnh Gia Lai cho phù hợp với quy định của Trung ương.
13	Sơn La	03 Quyết định	UBND tỉnh	Sửa đổi các nội dung trái qui định nhà nước tại các quyết định số 3259/QĐ-UBND ngày 31/12/2006; quyết định số 3085/QĐ-UBND ngày 8/12/2008; quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 12/2/2009 về trang bị và thanh toán cước phí điện thoại đối với cán bộ giúp việc Ban chỉ đạo di dân tái định cư; cán bộ chuyên trách Ban chỉ đạo 50 thuộc UBND tỉnh.
		02 Công văn	Sở Y tế, Sở Nội vụ	Rà soát sửa đổi các nội dung trái với quy định của nhà nước tại công văn số 788/CV-SYT ngày 14/11/2006, Công văn số 348/CV-SYT ngày 24/4/2008 về hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề và việc chi trả phụ cấp kế toán trưởng, phụ trách kế toán đối với cán bộ công chức của ngành y.
14	Lai Châu	03 Quyết định	UBND tỉnh	- Sửa đổi Quyết định số 35/2005/QĐ-UBND ngày 11/04/2005 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành chế độ phụ cấp cho cán bộ, công nhân viên đi nghỉ phép hàng năm không phù hợp qui định với

				<p>Thông tư số 108/TC-HCVX ngày 30/12/1993 của Bộ Tài chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi quyết định số 17/2010/QĐ-UBND ngày 23/8/2010 của UBND tỉnh Lai Châu về ban hành Điều lệ về tổ chức hoạt động và Quy chế quản lý quỹ Phát triển đất tỉnh Lai Châu để ngân sách phường được hưởng tối thiểu 70% thuế nhà đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình, lệ phí trước bạ nhà đất theo đúng qui định của Luật NSNN. - Sửa đổi, bổ sung nội dung quy định tại Điều 2 Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 07/11/2007 cho phù hợp quy định của pháp luật.
15	Lào Cai	02 Quyết định; 01 Hướng dẫn	UBND Tỉnh	<p>Sửa đổi các nội dung trái qui định nhà nước tại Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 17/6/2005 của UBND tỉnh Lào Cai qui định khung thu học phí đối với các chi tiêu đào tạo chính quy vượt qui định; Hướng dẫn số 85/HD.TC-GD ngày 05/3/2004 của Liên Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo qui định các trường phải nộp 20% số thu học phí chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 17/02/2011 của UBND tỉnh Lào Cai qui định phí tham quan danh lam thắng cảnh Sa Pa vượt qui định.</p>
16	Đồng Tháp	04 Quyết định	UBND Tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh các Quyết định cấp phép khai thác khoáng sản số 278/QĐ-UBND.HC ngày 26/2/2007, số 737/QĐ-UBND ngày 23/8/2010, số 2002/QĐ-UB ngày 21/12/2007 và rà soát, điều chỉnh các quyết định cấp phép khai thác khoáng sản trên toàn địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với quy hoạch theo Nghị quyết số 04/2009/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Luật Khoáng sản. - Điều chỉnh nội dung Quyết định số 1681/QĐ-UBND.HC ngày 13/11/2006 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế về phối hợp quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, đảm bảo phù hợp với Điều 41 Luật Xây dựng, Điều 35 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
17	Kiên Giang	01 Quyết định	UBND Tỉnh	<p>Sửa đổi Quyết định số 12/2010/QĐ-UBND cho phù hợp với việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí đào tạo theo quy định tại Thông tư số</p>

				139/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ NSNN dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.
18	Phú Thọ	01 Quyết định	UBND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung quy định về Quy trình thẩm định dự án tại Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 19/8/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
19	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	01 Hướng dẫn	Bộ Tài chính	Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hướng dẫn về thuế GTGT đối với dịch vụ vận tải biển giữa các cảng nước ngoài với nước ngoài theo hướng dịch vụ trên thuộc đối tượng tính thuế GTGT nhưng với thuế suất thuế giá trị gia tăng bằng không; doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hoá, dịch vụ phục vụ cho hoạt động này.
20	TCT Truyền thông đa phương tiện (VTC)	01 Quyết định;	- Bộ Tài chính	Sửa đổi Quyết định số 215/2000/QĐ-BTC ngày 29/12/2000 về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động bưu chính, viễn thông để tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động bưu chính viễn thông tại Việt Nam nộp trực tiếp vào NSNN 75% số phí, lệ phí cấp giấy phép hoạt động bưu chính, viễn thông.
21	Xí nghiệp liên doanh Vietsopetro	01 Công văn; 01 Văn bản khác	- Bộ Công Thương, - Bộ Tài chính, - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	- Chỉ đạo Bộ Tài chính: Giao Tổng cục Thuế nghiên cứu thay thế Công văn số 1065/TCT-DNL, đề tham mưu cho Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn Vietsopetro kê khai, nộp phụ thu khi giá dầu thô biến động tăng phù hợp với Hiệp định ngày 27/12/2010 trên cơ sở giá bán dầu thô theo từng lô. Trước mắt, hướng dẫn Vietsopetro (hoặc đơn vị được ủy quyền) kê khai và nộp phụ thu khi giá dầu thô biến động tăng theo giá bán từng lô, trong đó số phải nộp tăng qua kết quả kiểm toán quý I/2011 là 2,03 triệu USD. - Chỉ đạo Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Nghiên cứu đề đàm phán với Chính phủ Liên bang Nga sửa đổi, bổ sung Hiệp định ngày 27/12/2010 cụ thể như sau: Bổ sung nội dung xử lý tồn tại về tài chính, tài sản khi kết thúc Hiệp định ngày 16/7/1991; sửa đổi

				Điều 20 về xử lý tài sản khi kết thúc Hiệp định ngày 27/12/2010 nhằm khuyến khích hai Phía tăng cường việc đầu tư, mua sắm tại Vietsovpetro để thực hiện được kế hoạch sản xuất tại lô 09-1 và mở rộng các hoạt động tìm kiếm, thăm dò các vỉa sản phẩm ngoài lô 09-1.
22	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Nam Sông Hậu	01 Công văn	Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ	Duyệt lại nguyên tắc xác định mức hỗ trợ của chủ đầu tư quy định tại Công văn 52/UBND-KT ngày 06/01/2009 cho phù hợp với thực tế và đúng với chủ trương của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 6202/VPCP-KTN ngày 19/9/2008 của Văn phòng Chính phủ.
23	Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	01 Công văn	UBND Tỉnh Đồng Nai	Thu hồi công văn số 5589/UBT ngày 23/12/2003 “V/V điều chỉnh giá thuê đất” không đúng nghị định số 87/CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ “v/v quy định khung giá các loại đất”. Chỉ đạo Sở Tài nguyên môi trường, Sở Tài chính và Cục thuế tỉnh theo thẩm quyền, phối hợp thực hiện thủ tục ký hợp đồng thuê đất, xác định giá thuê đất và thu tiền thuê đất đối với các đơn vị trong Tổng công ty (Danh mục các đơn vị kèm theo) đúng với quy định tại Nghị định 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính Phủ và các quy định khác về quản lý đất đai của nhà nước.
24	Tuyên Quang	01 Công văn	Sở Giáo dục & Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh & Xã hội	Chỉ đạo liên sở Giáo dục & Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh & Xã hội sửa đổi công văn 301/HD/SGD&ĐT-STC-SLĐTB&XH ngày 15/04/2011 để chấm dứt việc các trường công lập thuộc hệ giáo dục phổ thông phải nộp 70% số thu học phí vào NSNN
25	Ninh Thuận	01 Văn bản khác	UBND Tỉnh	Chỉnh sửa Điều 7 và thay thế nội dung ưu đãi thuế TNDN trong Giấy chứng nhận đầu tư số 431000005 do UBND tỉnh Ninh Thuận cấp cho Công ty TNHH TM & XD Hoàng Nhân. Đồng thời chỉ đạo rà soát lại nội dung ưu đãi thuế TNDN và điều chỉnh nội dung ưu đãi đúng theo các quy định hiện hành.
26	Kho bạc Nhà nước	01 Văn bản khác	Kho bạc Nhà nước	Đề nghị KBNN Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung điểm 2.1.1 khoản 2.1 Mục 2.III Văn bản số 1252/KBNN-TVQT của KBNN thống nhất với quy định tại Mục 3 Văn bản số 1551/BXD-KTXD ngày 01/8/2008 của Bộ Xây dựng.
		01 Văn bản khác	Bộ Tài chính	Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Mục 3 Văn bản số 6390/BTC-TVQT của

				Bộ Tài chính phù hợp với quy định tại Mục 3 Văn bản số 1551/BXD-KTXD của Bộ Xây dựng.
27	Lâm Đồng	01 Văn bản khác	UBND Tỉnh	Điều chỉnh nội dung ưu đãi thuế TNDN trong Giấy phép đầu tư số 20/GP-LĐ ngày 10/9/2002 do UBND tỉnh Lâm Đồng cấp cho Công ty TNHH Thương phẩm ATLANTIC.
28	Bình Phước	01 Văn bản khác		Chỉ đạo các ngành chức năng có liên quan tham mưu, điều chỉnh Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư đối với Công ty Cổ phần Đại Nam và Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Bình Phước theo đúng quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật của Luật Đầu tư, Nghị định số 44/2008/NĐ-CP ngày 09/4/2008 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 3/12/2004 về thu tiền sử dụng đất do chi thỏa mãn 1 điều kiện ưu đãi đầu tư.
56 Văn bản (Gồm: 02 Nghị định; 02 Nghị quyết, 10 Thông tư, 22 Quyết định, 06 Công văn, 03 Hướng dẫn, 11 Văn bản khác)				
II.	Văn bản huỷ bỏ			
1	Ninh Thuận	02 Quyết định; 01 Văn bản khác	UBND Tỉnh	Hủy bỏ Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 27/10/2006 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc hỗ trợ học phí cho sinh viên các lớp Đại học Sư phạm chính quy do tỉnh liên kết với trường Đại học Sư phạm thành phố HCM tổ chức; hủy bỏ nội dung chi 2% cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp tại điểm 2.1 khoản 2 Điều 7 Chương III về Quy định các khu vực thu học phí, mức thu và sử dụng học phí, lệ phí đối với các hệ đào tạo của các cấp học thuộc ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Thuận Ban hành kèm theo Quyết định số 76/2007/QĐ-UBND ngày 30/3/2007 của UBND tỉnh Ninh Thuận sai quy định tại Điều 33 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ; Hủy bỏ khoản 2,3,4 Điều 3 Quyết định số 22/2010 ngày 21/01/2010 của UBND tỉnh Ninh Thuận (quy định mức hỗ trợ khi thăm dò quặng Titan) trái quy định của Luật NSNN về quy định các khoản thu của NSNN.
2	Đồng Tháp	01 Quyết định;	UBND Tỉnh	- Rà soát, thu hồi công văn số 255/UBND-VX ngày 29/11/2007 của

		01 Công văn		<p>UBND tỉnh Đồng Tháp do chưa phù hợp với Mục 1, Phần II và Phần III Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ về điều kiện, nguyên tắc hưởng phụ cấp kiêm nhiệm và mức phụ cấp.</p> <p>- Thu hồi Quyết định số 41/2005/QĐ-UBND ngày 28/3/2005 của UBND tỉnh Đồng Tháp do chưa phù hợp quy định tại Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ.</p>
3	Tiền Giang	01 Công văn	UBND tỉnh	<p>Chấm dứt việc thực hiện Công văn số 4854/UBND-CN ngày 01/9/2008 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc bù giá nhiên liệu, nguyên vật liệu xây dựng theo Thông tư số 09/2008/TT-BXD ngày 17/4/2008 của Bộ Xây dựng.</p>
4	Lai Châu	01 Công văn	Chỉ đạo Cục thuế	<p>Thu hồi Công văn số 257 CT-KK&KTT ngày 16/11/2010 của Cục thuế tỉnh Lai Châu về việc giải đáp vướng mắc về chính sách thuế và hạch toán kế toán của doanh nghiệp không đúng qui định</p>
5	Bà Rịa Vũng Tàu	01 Công văn	UBND Thị xã Bà Rịa	<p>Thu hồi Công văn số 1698/UBND-VP ngày 08/10/2010 về việc quy định tạm thời bảng giá đất tại khu tái định cư Đông Quốc lộ 56, phường Phước Nguyên.</p>
6	Bắc Giang	01 Công văn	UBND Tỉnh	<p>Bãi bỏ Công văn số 511/CV-CT ngày 06/4/2004 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao quỹ đất và chuyển đổi nghề không phù hợp với quy định tại Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất.</p>

7	Hưng Yên	02 Văn bản khác	UBND Tỉnh	Bãi bỏ Văn bản số 02/HDLN/NN-TC ngày 06/01/2010 của Liên sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tài chính về việc hướng dẫn một số định mức chi phí Dự án tăng cường công tác thông tin khuyến nông và thị trường; Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 23/5/2008 về việc quy định nội dung, mức chi, thực hiện ra đề, chấm thi, tổ chức các kỳ thi phổ thông của tỉnh Hưng Yên. Do ban hành sai thẩm quyền, không phù hợp với qui định.
8	Bắc Ninh	01 Văn bản khác	UBND tỉnh	Bãi bỏ cơ chế thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào địa phương theo thỏa thuận giữa địa phương và doanh nghiệp do không phù hợp với Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
9	Thành phố Hồ Chí Minh	01 Văn bản khác	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thu hồi giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AD 558387 ngày 05/6/2006 (vào sổ số T00423/3a) của Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh do Sở đã cấp sai quy định của pháp luật.
13 Văn bản (Gồm: 03 Quyết định, 05 Công văn, 05 Văn bản khác)				

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2010

Biểu số 04

STT	Tên đơn vị	Tổng số	1/ Tăng thu về thuế, phí và thu khác	2/ Ghi thu ghi chi	3/ Thu hồi và giảm cấp phát do chi sai chế độ	4/ Chuyển QT năm sau	5/ Thu hồi kinh phí thừa	6/ Điều chỉnh QT khác & hủy dự toán
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số (1)	20,217,710						
A	Kiến nghị khác (2)	15,249,714						
A	Kiến nghị khác (2)	15,249,714						
B	Tổng số (I đến VII)	4,967,996	1,413,163	1,903,980	874,315	449,327	75,939	251,271
I	Kiểm toán NSNN	3,455,964	673,858	1,898,991	477,247	233,961	19,128	152,777
A	Ngân sách trung ương (Bộ, Ngành)	1,875,729	77,543	1,518,359	131,203	72,315	8,865	67,446
2	Bộ Tư pháp	6,664	218		1,367	4,469		610
3	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	35,433	218	21,652	10,355	2,857	351	
4	Bộ Tài chính (Khối cơ quan, học viện, nhà trường)	4,892	3,950		547	6	11	379
5	Bộ Thông tin và Truyền thông	8,618	4,773		3,602	24	30	190
6	Bộ Công thương	15,608	5,539	1,415	4,095	2,224	435	1,900
7	Toà án Nhân dân tối cao	2,334	48		2,132	153		
8	Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao	1,660	95		1,010	520		35
9	Kho bạc Nhà nước	81,378	261		80,900			217
10	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	3,708	1,260		154		2,294	
11	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	7,561	6,274		1,126	130	30	
12	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1,114,277	24,300	980,988	12,087	32,060	4,011	60,830
13	Bộ Khoa học và Công nghệ	40,835	4,220	27,115	3,589	3,531	8	2,372
14	Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	7,157	955		2,137	3,577	110	378
15	Viện Khoa học xã hội Việt Nam	6,147	750	1,393	2,659	1,279	65	
16	Thông tấn Xã Việt Nam	5,882	1,665		2,741	1,010	465	
17	Đài truyền hình Việt Nam	17,065	12,694	4,219			152	
18	Đài Tiếng nói Việt Nam	6,776	806	5,595	263	89		23
19	Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh	501,312	5,789	475,981	1,812	17,638	92	
20	Đại học Quốc gia Hà Nội	8,136	3,440		627	2,747	810	512
21	Ngân hàng Nhà nước	287	287					
B	Ngân sách địa phương (Tỉnh)	1,539,578	594,862	380,633	327,608	141,472	9,671	85,332
22	Tỉnh Thái Bình	26,334	5,289	427	6,911	11,778		1,927
23	Tỉnh Hưng Yên	33,695	19,499	4,334	883	8,603	376	
24	Tỉnh Bắc Ninh	118,510	32,645	68,159	17,706			
25	Tỉnh Hoà Bình	13,387	4,383	41	4,921	1,646	1,461	935
26	Thành phố Hà Nội	217,261	154,041	11,880	35,035			16,305
27	Tỉnh Thanh Hoá	17,556	4,705	1,246	10,411		1	1,194
28	Tỉnh Nghệ An	125,338	6,152	51,611	59,364	6,656		1,556
29	Tỉnh Hà Tĩnh	20,283	4,727	4,040	10,902	597	17	
30	Tỉnh Quảng Bình	8,729	2,471		5,058			1,200
31	Thành phố Đà Nẵng	28,435	8,938	2,681	7,005	9,533	278	
32	Tỉnh Quảng Ngãi	70,123	12,435		19,735	4,595	994	32,364
33	Tỉnh Gia Lai	28,518	15,561	7,933	2,893	2,130		
34	Tỉnh Kon Tum	11,353	3,170	1,624	2,890	3,669		
35	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	53,455	25,459	23,952	4,044			
36	Tỉnh Bình Dương	82,270	55,368	15,071	8,379		3,451	
37	Tỉnh Bình Phước	63,015	37,806	6,134	4,974			14,101
38	Tỉnh Đồng Nai	52,137	44,058		8,079			
39	Thành phố Cần Thơ	45,108	33,103		8,959	2,740		307
40	Tỉnh An Giang	30,797	7,467	7,198	7,318	1,265	84	7,466
41	Tỉnh Kiên Giang	44,295	6,612	34,184	2,681		818	
42	Tỉnh Bắc Kạn	17,672	7,585	875	7,495			1,717
43	Tỉnh Bắc Giang	27,275	8,879		14,417	3,716	264	
44	Tỉnh Lạng Sơn	18,131	5,833	198	10,990	1,024	86	
45	Thành phố Hải Phòng	57,472	24,236	5,160	26,999	1,077		
46	Tỉnh Tuyên Quang	34,802	2,674	44	3,512	28,532	39	
47	Tỉnh Lào Cai	28,115	470		9,404	15,065		3,176
48	Tỉnh Lai Châu	56,357	821	49,463	4,584	1,489		
49	Tỉnh Phú Thọ	9,004	693		2,422	5,874		15
50	Tỉnh Sơn La	67,909	1,578	47,438	1,684	16,264		945

STT	Tên đơn vị	Tổng số	1/ Tăng thu về thuế, phí và thu khác	2/ Ghi thu ghi chi	3/ Thu hồi và giảm cấp phát do chỉ sai chế độ	4/ Chuyển QT năm sau	5/ Thu hồi kinh phí thừa	6/ Điều chỉnh QT khác & huỷ dự toán
A	B	1	2	3	4	5	6	7
51	Tỉnh Lâm Đồng	26,636	5,918		4,619	14,266	1,802	31
52	Tỉnh Ninh Thuận	6,554	2,575		1,364	521		2,093
53	Tỉnh Tiền Giang	13,874	13,129		313	432		
54	Tỉnh Đồng Tháp	57,090	19,023	34,392	3,675			
55	Tỉnh Vĩnh Long	28,086	17,559	2,546	7,980			
C.	Kiểm toán chuyên đề	40,657	1,453		18,437	20,174	593	
56	Đề án 165							
57	Chuyên đề Quản lý và sử dụng kinh phí sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng đường bộ, đường sắt trong 3 năm, từ 2008 đến 2010 tại Bộ Giao thông vận tải	32,186	158		17,862	13,574	593	
58	Chuyên đề Quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA của Bộ Y tế, giai đoạn 2008-2010	5,643	1,295		574	3,774		
59	Chuyên đề về trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu							
60	Chuyên đề Quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp TÚ tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn NN, Quỹ hỗ trợ sắp xếp DN tại các tập đoàn, tổng công ty Nhà nước, công ty me.							
61	Chuyên đề Quản lý, sử dụng nhà thuộc sở hữu NN và quản lý sử dụng, quyết toán Quỹ bán nhà thuộc sở hữu NN trên địa bàn Tp Hồ Chí Minh từ năm 2006 đến 2010							
62	Việc Quản lý và sử dụng kinh phí Chương trình cải cách hành chính công tại 05 tỉnh (Lai Châu, Lào Cai, Điện Biên, Đắk Lắk, Đắk Nông)	2,827				2,827		
II	Kiểm toán doanh nghiệp	547,162	521,955		1,582			23,625
63	Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn	13,458	13,458					
64	Tổng công ty Tư vấn thiết kế giao thông vận tải - Bộ GTVT	1,057	1,057					
65	Tổng công ty Xây dựng đường thủy (Bộ Giao thông Vận tải)	1,982	1,982					
66	Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị Việt Nam HUD (Bộ XD)	45,613	45,613					
67	Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng Licogi (Bộ XD)	13,653	13,653					
68	Tổng công ty Hàng hải VN	9,925	9,925					
69	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	101,507	101,507					
70	Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản VN	133,159	133,159					
71	Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt nam	34,246	34,246					
72	Công ty mua, bán Nợ và Tài sản tồn đọng của Doanh nghiệp							
73	Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện VTC	4,426	4,426					
74	Tổng công ty Cơ điện xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi	15,875	15,875					
75	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp	47,229	47,229					
76	Tổng công ty Du lịch Hà Nội	8,197	7,731		466			
77	Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh	3,156	2,802		354			
78	Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	2,523	2,523					
79	Tổng công ty Xây dựng Sài Gòn	20,651	20,651					
80	Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm (Đồng Nai)	9,543	9,543					
81	Tổng công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn	7,531	7,531					
82	Tổng công ty Khánh Việt	4,795	4,033		762			
83	Ngân hàng Chính sách Xã hội	2,124	985					1,139
84	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	22,876	22,876					
85	Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam	10,123	10,123					
86	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	22,486						22,486
87	Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam	143	143					
88	Tập đoàn Bảo Việt	10,882	10,882					
III-	Kiểm toán đầu tư XDCB	549,769	108,796	323	267,440	104,384	4,661	64,165
89	Chương trình hỗ trợ thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II tại tỉnh Quảng Ngãi (ISP)							
90	Dự án xây dựng cung thi đấu điền kinh trong nhà							
91	Dự án Nâng cấp, cải tạo mạng lưới đường bộ (dự án WB4 - Bộ Giao thông Vận tải)	4,758			3,219	1,539		
92	Dự án Tuyến đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân (Cục Đường sắt)	4,047			4,047			
93	Dự án Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6, đoạn Sơn La - Tuần Giáo (Bộ Giao thông Vận tải)	18,940			15,979			2,961
94	Dự án Thủy lợi lưu vực sông Hồng ADB3 - Giai đoạn 2 (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	31,838			12,066	19,772		
95	Dự án xây dựng cầu Cần Thơ	49,600			3,425	46,175		

STT	Tên đơn vị	Tổng số	1/ Tăng thu về thuế, phí và thu khác	2/ Ghi thu ghi chi	3/ Thu hồi và giảm cấp phát do chỉ sai chế độ	4/ Chuyển QT năm sau	5/ Thu hồi kinh phí thừa	6/ Điều chỉnh QT khác & huỷ dự toán
A	B	1	2	3	4	5	6	7
96	Các dự án xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường vành đai biên giới quốc lộ 4A - 4G (Bộ Giao thông Vận tải)	64,577			40,633			23,944
97	Dự án đường 5 kéo dài (UBND Tp. Hà Nội)	3,576			3,289	287		
98	Dự án thoát nước Hà Nội giai đoạn 2 (UBND Tp. Hà Nội)	2,179			2,179			
99	Dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất	51,486	29,034		19,737	2,715		
100	Dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở Văn phòng Quốc hội nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào (Văn phòng Quốc hội Việt Nam)	284			284			
101	Dự án đầu tư xây dựng Nhà làm việc của các cơ quan Quốc hội và Văn phòng Quốc hội	1,731			946			784
102	Dự án Đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao	1,009			1,009			
103	Dự án xây dựng Nhà ở cho học sinh, sinh viên Pháp Văn - Tú Hiệp - Hà Nội	3,507			3,507			
104	Dự án xây dựng Nhà ở cho học sinh, sinh viên Mỹ Đình II, huyện Từ Liêm, Hà Nội	1,923			1,923			
105	Dự án Xây dựng đường Lạc Long Quân (từ ngã ba giao với đê Nhật Tân đến nút giao thông Bưởi)	5,274			5,274			
106	Dự án Nâng cấp Quốc lộ 32 (Đoạn Nam Thăng Long - Cầu Diễn)	6,359			1,998			4,361
107	Dự án Đầu tư xây dựng Trụ sở quận uỷ, HĐND, UBND quận Hoàng Mai	4,793			3,519	1,274		
108	Dự án đầu tư xây dựng Đường giao thông nối Quốc lộ 1A đến cảng Đông Hồ huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An (UBND Tỉnh Nghệ)	1,637			1,637			
109	Dự án đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng - Hà Tĩnh (Giai đoạn 1) - Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh	979			979			
110	05 dự án do Ban Kinh tế Nghi Sơn làm chủ đầu tư: Dự án mở rộng Đường 513; Dự án Khu tái định cư Trúc Lâm mở rộng; Dự án Khu tái định cư Hải Bình (giai đoạn 1); Dự án Hệ thống cấp nước thô; Dự án Khu tái định cư Tĩnh Hải (giai đoạn 1)	2,480			2,480			
111	Dự án xử lý chất thải rắn và bảo vệ môi trường Hội An	22,937		323	1,851			20,763
112	Dự án Cầu Thuận Phước	87,145	38,545		36,709	11,890		
113	Dự án nâng cấp, mở rộng đường Đà Nẵng - Hội An, đoạn Lê Văn Hiến - Trần Đại Nghĩa	25,378			17,390			7,989
114	Dự án xây dựng Nhà ga Hàng không Quốc tế Đà Nẵng	4,496	101		3,752	643		
115	Dự án Đầu tư xây dựng công trình trung tâm bồi dưỡng cán bộ ngành tài chính tại tỉnh Thừa Thiên Huế - Giai đoạn I	5,888			1,417	4,470		
116	Dự án Xây dựng công trình tiêu thoát nước và cải thiện ô nhiễm môi trường kênh Thanh Lương - Bến Cát - Rạch Nước lên	27,968			24,604			3,364
117	Dự án trụ sở Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh	907			907			
118	Dự án Xây dựng Cầu Thủ Thiêm	38,425			22,246	11,518	4,661	
119	Dự án Xây dựng Khu nhà ở Phú Thọ (Khu A) Phường 15, Quận	3,981			3,981			
120	Dự án đường Giá Rai - Phó Sinh - Cạnh Đền huyện Giá Rai tỉnh Bạc Liêu (Ban quản lý dự án Công trình giao thông tỉnh Bạc Liêu)	1,246			1,007	239		
121	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Quản Lộ - Phụng Hiệp qua các địa bàn tỉnh Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau (Bộ Giao thông Vận tải)	13,347	21		10,578	2,748		
122	Dự án đường Nam Sông Hậu (trừ quốc lộ 91B và đoạn qua Thành phố Cần Thơ) - Bộ Giao thông Vận tải	5,562			5,562			
123	Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh	41,093	41,093					
124	Dự án Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Đắk Nông	3,571			3,571			
125	Dự án đoạn nối đường Trần Phú với Quốc lộ 1A (từ Mũi Kê Gà đến Quốc lộ 1A)	1,204			1,204			
126	Dự án Cung tri thức Thành phố - UBND Tp. Hà Nội	5,643			4,530	1,114		
IV	Chương trình mục tiêu	100,569			17,876	36,939	39,734	6,020
127	Chương trình mục tiêu Quốc gia về Dân số và Kế hoạch hoá gia đình	6,156			147		6,009	
128	Chương trình mục tiêu Quốc gia về Văn hoá	3,229				199	3,031	
129	Chương trình 134	4,951			643	4,308		
130	Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng	19,999			2,115	16,747	1,137	
131	Chương trình mục tiêu Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn năm 2010 (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	13,286			2,049	11,237		
132	Dự án tăng cường năng lực dạy nghề thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia Giáo dục - Đào tạo (Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội)	17,781			5,267		6,494	6,020

STT	Tên đơn vị	Tổng số	1/ Tăng thu về thuế, phí và thu khác	2/ Ghi thu ghi chi	3/ Thu hồi và giám cấp phát do chi sai chế độ	4/ Chuyển QT năm sau	5/ Thu hồi kinh phí thừa	6/ Điều chỉnh QT khác & hủy dự toán
A	B	1	2	3	4	5	6	7
133	Dự án tăng cường cơ sở vật chất trường học thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia Giáo dục - Đào tạo (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	8,898			6,618	2,280		
134	Chương trình 135 - giai đoạn II, năm 2010	26,268			1,037	2,169	23,062	
V	Kiểm toán Quốc phòng - An ninh - Đàng	263,316	60,286	4,666	110,169	74,043	12,416	1,735
A	Ngân sách Quốc phòng	246,219	57,175	4,554	109,378	72,919	2,192	
135	Quân khu 5	6,347	1,739		1,999	2,610		
136	Quân khu 2	24,298	4,601		3,639	15,321	737	
137	Tổng cục Hậu cần	7,692	4,576		556	2,560		
138	Quân chủng Hải quân	121,065	44,176		64,262	12,627		
139	Cục Cảnh sát biển							
140	Binh chủng Đặc công	623					623	
141	Binh chủng Tăng Thiết giáp	95	95					
142	08 học viện, nhà trường khối Quốc phòng: Học viện Chính trị Quân sự, Học viện Quốc phòng, Học viện Hậu cần, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Học viện Lục quân, Trường Sĩ quan Chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Lục quân 2	9,366	1,815	4,554	1,625	662	710	
143	Bệnh viện 175	173	173					
144	15 dự án đầu tư xây dựng thuộc Quân khu 4: (i) Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh; (ii) Dự án đầu tư xây dựng Trường Quân sự Quân khu; (iii) Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện 268; (iv) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Trạm khách TSO; (v) Dự án đầu tư xây dựng Tiểu đoàn 14, 15 - Sư đoàn 324; (vi) Dự án đầu tư Đường quốc phòng khu căn cứ; (vii) Dự án đầu tư xây dựng Đường Nam Đông - A Lưới, Bộ Chỉ huy Quân sự Thừa Thiên Huế; (viii) Dự án đầu tư xây dựng Đường Diên Hương - Quảng Ngạn; (ix) Dự án đầu tư xây dựng Cảng cá Tư Hiền; (x) Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình; (xi) Dự án đầu tư xây dựng Đường Hương Phùng - Hương Sơn; (xii) Dự án đầu tư xây dựng Đường Na Ngòi - Khe Kiến; (xiii) Dự án xây dựng Đoàn 40A Cửa Hội; (xiv) Dự án xây dựng Đoàn 40B Huế; (xv) Dự án đầu tư nuôi thủy sản Nghi Xuân/ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh	28,918			7,500	21,306	111	
145	07 dự án đầu tư xây dựng thuộc Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng: (i) Dự án đầu tư chế tạo công nghệ tăng năng lực đóng mới và sửa chữa tàu quân sự Nhà máy Z173; (ii) Dự án Xây dựng Nhà khu B - Z115; (iii) Dự án đầu tư xây dựng Xưởng sản xuất hoàn huy chương và gia công cơ khí chất lượng cao - Z117; (iv) Dự án đầu tư công nghệ nấu thép chất lượng cao Z127; (v) Dự án đầu tư nâng lực đóng mới, sửa chữa tàu quân sự - Công ty Sông Thu; (vi) Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu Văn Phong; (vii) Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Quốc gia ứng phó sự cố tràn dầu miền Trung.	770			673	85	12	
146	06 dự án thành phần thuộc Đề án Quy hoạch xây dựng đường tuần tra biên giới đất liền giai đoạn 2006-2010 và những năm tiếp theo (Ban quản lý dự án đường tuần tra biên giới - Bộ Tổng tham mưu, BQLDA47): (i) Dự án Đường tuần tra biên giới Bàn Mạ - Bàn Chắt Mốc 59-54 tỉnh Lạng Sơn; (ii) Dự án Đường tuần tra biên giới Mốc D8-D10-E2 tỉnh Sơn La; (iii) Dự án Đường tuần tra biên giới Đồn 559 Thanh Hương - Thanh Thủy tỉnh Nghệ An; (iv) Dự án Đường tuần tra biên giới Đồn 675 - Đức Nông tỉnh Kon Tum; (v) Dự án Đường tuần tra biên giới Đồn 703 - Nga ba Sê Sơn tỉnh Kon Tum; (vi) Dự án Đường tuần tra biên giới tỉnh Bình Phước.	46,871			29,124	17,747		
B	Ngân sách An ninh	14,302	1,770		344	900	10,112	1,176
147	12 Công an tỉnh: Tỉnh Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh.	13,773	1,460		125	900	10,112	1,176
148	Dự án Trang bị phương tiện vật tư kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí và công cụ hỗ trợ cho lực lượng cảnh sát phản ứng nhanh (CS113), mã số DA/21/2002.	530	310		220			
C	Ngân sách Đàng	2,795	1,342	112	447	224	112	559
149	9 tỉnh uỷ: Tỉnh Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên.	393	262				131	
VI	Kiểm toán doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc Phòng	8,182	5,234					2,948
150	Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn	1,872	1,872					
151	Tổng công ty 15	6,310	3,362					2,948
VII	Kiểm toán lĩnh vực khác	43,034	43,034					
152	Xí nghiệp liên doanh Vietsovpetro và Công ty TNHH Rusvietpetro (loại hình, phạm vi và nội dung kiểm toán thực hiện theo thoả thuận giữa KTNV Việt Nam và KTNV Liên bang Nga).	43,034	43,034					

Ghi chú:

STT	Tên đơn vị	Tổng số	1/ Tăng thu về thuế, phí và thu khác	2/ Ghi thu ghi chi	3/ Thu hồi và giảm cấp phát đo chi sai chế độ	4/ Chuyển QT năm sau	5/ Thu hồi kinh phí thừa	6/ Điều chỉnh QT khác & hủy dự toán
A	B	1	2	3	4	5	6	7
<p>(1): Tổng số kiến nghị của KTNN là 21.256,1 tỷ đồng (Báo cáo số 93/BC-KTNN ngày 10/5/2012 của KTNN trình Quốc hội phê chuẩn). Tuy nhiên, từ ngày /4/2012 đến ngày 25/4/2012, Bộ Tài chính đã tiến hành đối chiếu số liệu tổng hợp kiến nghị của KTNN đối với quyết toán NSNN năm 2010, kiến nghị loại trừ 560.5 tỷ đồng số kiến nghị chưa phù hợp với chính sách, chế độ.</p> <p>(2) Chi tiết nội dung kiến nghị xử lý tài chính khác: 15.249,7 triệu đồng (giảm 478 tỷ đồng so kiến nghị của KTNN trước đối chiếu), gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu sự nghiệp khối an ninh quốc phòng: 1.996 triệu đồng , không phải là khoản tăng thu ngân sách. - Giảm chi các khoản không đúng nguồn: 190.789 triệu đồng, đề nghị địa phương bố trí kinh phí hoàn trả không phải giảm chi ngân sách; - Kiến nghị giảm thanh toán NS đối với giá trị hợp đồng, giảm giá trúng thầu: 195.805 triệu đồng; - Các khoản nợ đọng phát hiện tăng thêm: 1.204.365 triệu đồng; - Các khoản cho vay, tạm ứng và khoản khác sẽ được thu hồi theo chế độ quy định: 7.514.847 triệu đồng - Các khoản tạm thu, giam giữ: 3.706.889 triệu đồng, chờ quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền thực hiện trả đối tượng hoặc nộp NS. - Các khoản xử lý khác không thuộc NSNN: 2.438.154 triệu đồng 								

www.LuatVietnam.vn